

Số: 07 /2025/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 07 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử phạt vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 13/TTr-STNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất xảy ra trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.
3. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
4. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được hiểu là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật, phương tiện để khôi phục diện tích đất vi phạm trở lại độ cao, độ dốc, chất lượng đất và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương ban đầu trước khi vi phạm.

2. Trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất là việc không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật, phương tiện để khôi phục lại diện tích đất vi phạm trở lại độ cao, độ dốc, chất lượng đất và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương ban đầu trước khi vi phạm; việc khôi phục diện tích đất vi phạm gây ảnh hưởng đến công trình, hạ tầng kỹ thuật và thửa đất liền kề.

### **Điều 4. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất, thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là đưa đất về sử dụng đúng với loại đất, mục đích, hiện trạng sử dụng trước khi vi phạm.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình đất thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là đào, san lấp để hạ thấp, nâng cao bề mặt đất; đưa độ dốc của đất về như ban đầu trước khi vi phạm hoặc tương đương với địa hình ban đầu.

### **Điều 5. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất gồm các trường hợp sau đây:

a) Diện tích đất vi phạm tại nơi trũng thấp, thường xuyên bị nước mưa rửa trôi đất nông nghiệp;

b) Diện tích đất vi phạm đã mất kết cấu tự nhiên, không thể canh tác, không còn khả năng sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp;

c) Diện tích đất nông nghiệp vi phạm tại thời điểm vi phạm không còn quy hoạch để sử dụng vào mục đích nhóm đất nông nghiệp.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình đất gồm các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi độ dốc bề mặt đất, hạ thấp bề mặt đất; san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà không ảnh hưởng đến thửa đất liền kề, không ảnh hưởng đến an toàn chịu lực, quá trình vận hành, khai thác của công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật của ngành bưu chính, viễn thông, điện, nước và người sử dụng đất đang tiếp tục sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định;



b) Việc khôi phục tình trạng ban đầu của đất sẽ gây ra hiện tượng sạt lở, bồi đắp dòng chảy tự nhiên; mất an toàn giao thông; ảnh hưởng đến an toàn chịu lực, quá trình vận hành, khai thác của công trình đường bộ và hạ tầng kỹ thuật khác; gây cản trở, khó khăn đối với việc sử dụng đất, công trình hợp pháp của thửa đất liền kề và xung quanh;

c) Không có mở đất để khắc phục đối với trường hợp hạ thấp bề mặt của đất; không có bãi đỗ thải để đổ đất đối với hành vi san lấp nâng cao;

d) Diện tích đất vi phạm là đất có mặt nước chuyên dùng, đất nuôi trồng thủy sản mà tại thời điểm vi phạm không còn quy hoạch để sử dụng vào mục đích mặt nước chuyên dùng, đất nuôi trồng thủy sản;

đ) Không thể áp dụng được các biện pháp kỹ thuật, phương tiện để khôi phục lại diện tích đất vi phạm trở lại địa hình tự nhiên, trạng thái vốn có của đất trước khi vi phạm.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KT, NNTNMT(LVT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**